TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:31/2022/HS-ST
Ngày 29-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phùng Ngọc Anh.

Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2022/HSST-QĐ đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn T, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị D; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không: bị tạm giữ từ ngày 07/10/2021, tạm giam từ ngày 15/10/2021. Có mặt.

2. Vũ Đức S, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Lương Thị M; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không: bị tạm giữ từ ngày 07/10/2021, tạm giam từ ngày 15/10/2021. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

Anh Nguyễn Trung K. Vắng mặt.

Anh Lê Minh Đ. Vắng mặt.

Chị Phạm Thị Phương A. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/10/2021, Công an huyện An Lão kiểm tra, bắt quả tang tại phòng ngủ tầng 2 nhà của anh Hoàng Xuân T ở thôn Q, xã A, huyện A (do Trịnh Văn T thuê của anh T) có các đối tượng đã sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Trịnh Văn T, Vũ Đức S, Nguyễn Trung K (sinh ngày 01/3/2004, chưa đủ 18 tuổi). Tại đây còn có Lê Minh Đ và Phạm Thị Phương A

Cơ quan Công an thu giữ trên chiếc đệm đặt trong phòng này: 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục kích thước (25 x 18)cm, trên mặt đĩa có: Chất bột màu trắng nghi là ma túy (niêm phong mẫu M1); 02 túi nilon có vạch chỉ màu đỏ kích thước (3,5 x 2,5)cm bên trong bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy (niêm phong mẫu M2); 01 thẻ nhựa màu xanh hình chữ nhật kích thước (5,5 x 8,5)cm bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy (niêm phong mẫu M3); 01 ống hình trụ được cuộn bằng tờ polime mệnh giá 10.000 đồng bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy (niêm phong mẫu M4); chiếc đĩa sứ bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy được niêm phong mẫu M5.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Văn T và Vũ Đức S nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản liên quan đến hành vi vi phạm.

Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 Hải Phòng xét nghiệm chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu của các đối tượng cho kết quả: Trịnh Văn T và Vũ Đức S dương tính với chất ma túy Methamphetamine, Ketamine; Vũ Đức S và Nguyễn Trung K dương tính với chất ma túy Methamphetamine, Ketamine, MDMA; Lê Minh Đ và Phạm Thị Phương A không có chất ma túy trong nước tiểu.

Bản giám định số 564/KLGĐ-MT ngày 15/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "*Chất bột màu trắng của mẫu M1 gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,61gam, là loại Ketamine; chất bột màu trắng bám dính của các mẫu M2, M3, M4, M5 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính trên*"

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, các bị can Trịnh Văn T, Vũ Đức S khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 06/10/2021, T đi ăn tối cùng với Lê Minh Đ và Phạm Thị Phương A ở đường N, thuộc xã A, huyện A thì Vũ Đức S gọi điện thoại hỏi T có ở nhà không để đến sử dụng chất ma túy. Sau đó T đi gặp S ở quán Bi-da trước cổng Trường trung học phổ thông An Lão. T hỏi mượn tiền, S đã chuyển vào tài khoản ngân hàng của T số tiền 03 triệu đồng. Đến khoảng 23 giờ 10 phút, T và S đi về nhà do T thuê ở thôn Q, xã A, huyện A, sau đó Đ và Phương A đến. Tại đây, T hỏi S, Đ và Phương A có sử dụng ma túy không để gọi một thể thì S nói "*Có*", rồi bảo T: "*Trong cốp xe máy của tao còn 03 triệu tiền mặt nữa, nếu thiếu thì lấy*". Sau đó T gọi điện thoại cho một người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lý lịch) hỏi mua 02gam Ketamine và 02 viên thuốc lắc (MDMA).

Một lúc sau, một người nam giới mang ma túy đến gặp T, bảo T giá là 4,6 triệu đồng (02 túi Ketamine giá 04 triệu, 02 viên thuốc lắc giá 600.000 đồng). T chuyển khoản 03 triệu đồng và lấy 1.600.000 đồng tiền trong cốp xe máy của S đưa cho người này rồi nhận ma túy, mang vào phòng ngủ trên tầng 2. Trong phòng lúc này có S, Đ và Phương A. T đặt ma túy lên đệm đặt trên nền nhà, mục đích để ai dùng thì dùng. Khoảng 01 giờ ngày 07/10/2021, Nguyễn Trung K đến và đi lên phòng cùng các đối tượng.

Trong lúc mọi người đang nằm ngủ thì T dậy, dùng thẻ nhựa đánh, kẻ một phần Ketamine ra thành 02 đường nhỏ trên đĩa sứ và dùng tờ polime mệnh giá 10.000 đồng đã được cuộn lại thành ống hít hết 02 đường Ketamine. Sau đó T để lại đĩa sứ (bên trên còn Ketamine, thẻ nhựa và ống polime) lên đệm rồi nằm ngủ tiếp. Một lúc sau K dậy đi vệ sinh thì S cũng dậy. S thấy có viên thuốc lắc MDMA màu hồng trên đệm, S lấy uống cùng với nước lọc rồi nằm xuống đệm. Khoảng 15 phút sang, K quay lại phòng, thấy S đang bê đĩa sứ nên kẻ một phần Ketamine thành 03 đường và hít hết. S sử dụng ma túy xong đặt đĩa sứ bên trên còn Ketamine và dụng cụ sử dụng xuống đệm rồi nằm ngủ. Lúc này, thấy có một mảnh thuốc lắc màu hồng trên đệm dưới chân T đang nằm, K lấy uống cùng với nước ngọt, sau đó tiếp tục kẻ một phần Ketamine ra thành 02 đường và hít hết rồi lại đặt đĩa bên trên có Ketamine cùng dụng cụ sử dụng xuống đệm. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/10/2021, T dậy, đổ Ketamine trong 01 túi nilon ra đĩa và bảo mọi người trong phòng "*Ai dùng thì xào mà dùng*". Đúng lúc này các đối tượng bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Trịnh Văn T và Vũ Đức S về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; Điều 17; 38; điểm s khoản 1 Điều 51 (bị cáo Tùng thêm khoản 2 Điều 51); Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Trịnh Văn T và Vũ Đức S mỗi bị cáo từ 08 đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị các vấn đề xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh đối với hành vi của bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 07 tháng 10 năm 2021, tại nhà trọ của Trịnh Văn T ở thôn Q, xã A, huyện A, Hải Phòng, các bị cáo Trịnh Văn T và Vũ Đức S đã có hành vi mua 02gam Ketamine và 02 viên thuốc lắc (MDMA) với mục đích để sử dụng cho bản thân và cho các đối tượng khác cùng sử dụng. Trong số các đối tượng cùng sử dụng ma túy với các bị cáo có Nguyễn Trung K sinh ngày 01/3/2004 (K được 17 tuổi 07 tháng 06 ngày). Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận biết thời điểm K đến là lúc bị cáo T mang ma túy lên phòng ngủ, biết rõ K nhìn thấy S trực tiếp sử dụng ma túy và biết K đề nghị cùng sử dụng ma túy. Ý thức của các bị cáo là mua ma túy về sử dụng cho bản thân và cho các đối tượng khác cùng sử dụng. Do vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận các Trịnh Văn T và Vũ Đức S đã đồng phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm c (đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi) khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, các chất hướng thần, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có cụ ngoại Phạm Thị B là bà mẹ Việt Nam anh hùng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm. Bị cáo S là kẻ rủ rê ban đầu và đưa tiền cho bị cáo T mua ma túy về sử dụng. Bị cáo T là chủ nhà, dùng địa điểm là nơi mình thuê trọ để tổ chức cho cả bọn sử dụng ma túy; tại giai đoạn khi về đến nơi trọ, T hỏi nhu cầu sử dụng ma túy của người khác để trực tiếp gọi mua ma túy; trực tiếp chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội đồng thời thực hành tích cực nhất. Cả hai bị cáo đều có ý thức sử dụng ma túy và cho những đối tượng khác sử dụng ma túy.

Do vậy hai bị cáo phải chịu mức hình phạt ngang nhau mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo

[6] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

[6.1] Căn cứ tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như đã phân tích Hội đồng xét xử xét thấy mức án Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão đề nghị xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, bắt các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6.2] Ngoài hình phạt chính thì các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và một số vấn đề khác:

[7.1] Lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,43gam cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu M1 được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 564MT/PC09; 02 vỏ túi nilon của mẫu M2, 01 thẻ nhựa màu xanh của mẫu M3, 01 đĩa sứ màu trắng của mẫu M5 sau khi xử lý mẫu giám định được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 564MT-A/PC09là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ.

[7.2] 01 tờ polime mệnh giá 10.000 đồng của mẫu M4 sau khi xử lý mẫu giám định, được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 564MT-B/PC09 là công cụ các bị cáo dùng để đưa ma túy vào cơ thể nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7.3] Trong vụ án này, đối tượng Nguyễn Trung K đã sử dụng trái phép chất ma túy do T và S cung cấp. Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đề nghị Công an huyện An Lão xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng quy định nên không xem xét.

[7.4] Đối với đối tượng nam giới đã bán ma túy cho bị cáo T và Hoàng Thị Thu T trú tại thôn T, xã T, huyện T, Hải Phòng) là đối tượng nhận chuyển khoản tiền mua ma túy của bị cáo T, do không xác minh được lai lịch địa chỉ và đối tượng T vắng mặt tại địa phương, không biết ở đâu. Tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[7.5] Đối với Lê Minh Đ và Phạm Thị Phương A có mặt tại nhà do Trịnh Văn T thuê ở thôn Q, xã A, huyện A nhưng không liên quan đến hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo nên cơ quan Điều tra không xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 255; Điều 38; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 (bị cáo Tùng thêm khoản 2 Điều 51) Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 08 (Tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07 tháng 10 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức S 08 (Tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07 tháng 10 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,43gam ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu M1 được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 564MT/PC09; 02 vỏ túi nilon của mẫu M2, 01 thẻ nhựa màu xanh của mẫu M3, 01 đĩa sứ màu trắng của mẫu M5 sau khi xử lý mẫu giám định được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 564MT-A/PC09;

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 tờ polime mệnh giá 10.000 đồng của mẫu M4 sau khi xử lý mẫu giám định, được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 564MT-B/PC09

(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện An Lão và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão).

3. Về án phí: Các bị cáo Trịnh Văn T và Vũ Đức S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trịnh Văn T và Vũ Đức S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV06, PC10;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Trại tạm giam CATP;
- Công an huyện An Lão; Cơ quan THA hình sự CA huyện An Lão;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Định